

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2018
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Dương Thị Tư**;

2/ Ông **Võ Quang Truyền**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 635/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm: 1992 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); địa chỉ: Nhà số a, đường TVT, Tổ a, ấp L, xã M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy T**, sinh năm: 1987 (vắng mặt); địa chỉ: Số nhà b (số cũ a/b), Tổ b, ấp A, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2017 của nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Lệ T và trong quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày thể hiện như sau:

Chị T và anh Nguyễn Duy T chung sống với nhau từ năm 2011, hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống, do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng anh chị đã sống ly

thân được 3 năm. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thế D, sinh ngày 02/02/2013. Chị T có đủ khả năng nuôi con nên chị yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Duy T là bị đơn trong vụ án, Tòa án đã thông báo và thực hiện việc tổng đạt hợp lệ cho anh T phải đến Tòa án tham gia giải quyết vụ kiện này nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:**

Về thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Nguyễn Duy T và giao cho chị T trực tiếp nuôi con, ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Lệ T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết việc ly hôn của chị; anh Nguyễn Duy T có địa chỉ thường trú tại nhà số b (số cũ a/b), Tổ b, ấp A, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh và chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Duy T là bị đơn trong vụ án vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Duy T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2011, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống chung của anh chị phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh chị đã sống ly thân được 3 năm, cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T là có cơ sở, được quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Xét điều kiện nuôi con, chị T có đủ khả năng nuôi con nên giao cho chị Nguyễn Thị Lệ T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Nguyễn Thế D, sinh ngày 02/02/2013.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

[3] Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với anh Nguyễn Duy T, giữa chị T và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lệ T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Nguyễn Thế D, sinh ngày 02/02/2013.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004574 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp xong án phí.

Báo cho chị T và anh T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ (H).

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG MỸ HUYỀN